

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO**Đánh giá tác động chính sách trong
dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ***(Bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định)***I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ****1. Bối cảnh xây dựng chính sách****a) Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến chính sách**

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu. Sự phát triển của một số công nghệ mang tính đột phá trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ mạng 5G, công nghệ số... đã và đang tác động mạnh mẽ tới mọi khía cạnh, từ an ninh, chính trị đến kinh tế, xã hội với sự gia tăng kết nối thông qua internet, mang lại nhiều thành tựu nhưng cũng đặt ra hàng loạt vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin đối với các quốc gia và khu vực. Do đó, ở các nước có trình độ khoa học và trình độ công nghệ chậm phát triển hơn các nước khác, dường như không thể có khả năng ứng phó với thách thức an ninh mạng một cách hiệu quả và có thể sẽ bị rơi vào tình trạng nguy hiểm.

Việt Nam được cho là một trong những quốc gia có khả năng thích ứng tương đối tốt với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhờ sự chủ động tạo dựng môi trường phát triển công nghệ với nguồn nhân lực chất lượng cao về ngành công nghệ, chủ động khai thác các cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Trong thời gian qua, tỷ lệ ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng gia tăng, nhiều sản phẩm được đưa vào trang bị trong các ngành, nghề. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đang tạo ra nhiều thách thức đối với việc bảo đảm an ninh - chính trị của Việt Nam. Sự tăng trưởng năng động của Việt Nam cùng với sự bùng nổ của các công nghệ hiện đại khiến tỷ lệ tham gia internet của các cơ quan chính phủ, tổ chức, doanh nghiệp và người dân ngày càng nhiều và trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng. Gần đây, số lượng các cuộc tấn công các trang mạng của các cơ quan chính phủ, hệ thống tài chính, ngân hàng, hạ tầng thông tin trọng yếu, doanh nghiệp tại Việt Nam nhằm đánh cắp thông tin, bí mật nhà nước, đánh cắp thành tựu khoa học - công nghệ, sở hữu trí tuệ... ngày càng gia tăng. Trong khi đó, nền tảng kết cấu hạ tầng mạng của Việt Nam còn nhiều lỗ hổng bảo mật, chưa được kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Thực trạng này không chỉ đặt ra thách thức đối với an toàn của cá

nhân, tổ chức, doanh nghiệp mà còn tiềm ẩn các hoạt động lợi dụng không gian mạng để phát tán thông tin xấu, độc, sai sự thật nhằm tiến hành các hoạt động khủng bố, tuyên truyền chống phá chế độ. Điều này tác động trực tiếp tới vấn đề ổn định chính trị - an ninh của Việt Nam.

Các chính sách được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (gọi tắt là dự thảo Nghị định) như: cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ số, kho lưu trữ số, tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ và hoạt động dịch vụ liên quan đến kho lưu trữ số đều liên quan đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư này.

b) Bối cảnh trong nước liên quan đến các chính sách

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Hệ thống pháp luật phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới” và “Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng Chính phủ số; đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử, kinh tế số”.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó đã xác định: *“Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái”*.

Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành nâng cao chất lượng, xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật, chính sách đáp ứng các yêu cầu thực tiễn, khắc phục

tồn tại để không cản trở phát triển, gây lãng phí, làm lỡ thời cơ của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Luật Lưu trữ năm 2024 quy định việc lưu trữ tài liệu giấy song song với lưu trữ tài liệu số và việc chuyển đổi từ lưu trữ tài liệu giấy sang lưu trữ tài liệu số được thực hiện theo lộ trình định hướng chuyển đổi số, lưu trữ số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số nhằm bảo đảm phù hợp với thực tế của hoạt động lưu trữ, nhất là đáp ứng về nguồn lực, hạ tầng công nghệ, khả năng đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin tài liệu lưu trữ và bảo đảm tính khả thi; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân trong nước Việt Nam tham gia đầu tư, kinh doanh dịch vụ lưu trữ và bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ để thực hiện sứ mệnh của lưu trữ là bảo đảm gìn giữ, phát huy tối đa giá trị của tài liệu lưu trữ.

Do vậy, các chính sách được quy định trong dự thảo Nghị định sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực lưu trữ; góp phần bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Hiến pháp; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động lưu trữ, xây dựng một xã hội lưu trữ, quốc gia lưu trữ.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 21 tháng 6 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2025. Luật Lưu trữ năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau: xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại khoản 5 Điều 11; kho lưu trữ chuyên dụng tại khoản 5 Điều 21; lưu trữ dự phòng tại khoản 5 Điều 22; tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử tại khoản 4 Điều 25; điều kiện đối với tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ tại khoản 6 Điều 53.

Mục tiêu của việc quy định chi tiết các chính sách trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Lưu trữ là thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Đại hội lần thứ XIII về việc hệ thống pháp luật phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực lưu trữ, hoàn thiện khung pháp luật phù hợp với quy định mới của Luật Lưu trữ nhằm khơi dậy khát vọng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành, bảo đảm nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và hoạt động lưu trữ.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ

a) Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Trong bối cảnh Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số hiện nay, việc quản lý cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức để phục vụ việc truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và phục vụ các nhu cầu của xã hội ngày càng là yêu cầu cấp thiết của các ngành, các cấp.

Để xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu tài liệu lưu trữ, nguồn thông tin về hồ sơ, tài liệu lưu trữ vô cùng giá trị, phản ánh một cách toàn diện đầy đủ, chân thực mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội của một quốc gia, một địa phương, một ngành, một cơ quan, tổ chức, và công dân qua các thời kỳ lịch sử của Nhà nước Việt Nam từ trung ương đến địa phương một cách thống nhất, cần phải có các quy định cụ thể về việc xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, duy trì, khai thác, kết nối, chia sẻ, sử dụng các cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

Khi quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thống nhất từ trung ương tới địa phương thì phương thức chia sẻ thông tin tài liệu lưu trữ sẽ thay đổi; quy mô, nhu cầu tìm kiếm, khai thác và chia sẻ thông tin từ tài liệu lưu trữ và dữ liệu lưu trữ sẽ gia tăng, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Các tài liệu lưu trữ và dữ liệu tài liệu lưu trữ không chỉ đóng vai trò là bộ nhớ của quốc gia, dân tộc mà còn là tài nguyên thông tin chung của quốc gia Việt Nam, là một bộ phận cấu thành nền tảng của xã hội thông tin.

Luật Lưu trữ năm 2024 quy định về thẩm quyền quản lý tài liệu Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam theo hướng phân định rõ thẩm quyền quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ giữa Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam và Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam; giữa cơ quan lưu trữ của Nhà nước ở trung ương và ở địa phương; phân cấp thẩm quyền quản lý tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ các ngành quốc phòng, công an, Bộ ngoại giao, theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam quản lý và lưu trữ tài liệu lưu trữ thuộc phạm vi quản lý và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam (Khoản 1 Điều 10); Bộ Nội vụ quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương; cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, không bao gồm cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của ngành quốc phòng, công an, Bộ Ngoại giao; tài liệu lưu trữ dự phòng Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, không bao gồm tài liệu lưu trữ dự phòng của ngành quốc phòng, công an, Bộ Ngoại giao (khoản 2 Điều 10); Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao quản lý và lưu trữ tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động, tài liệu lưu trữ dự phòng, tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của ngành quốc phòng, công an, Bộ Ngoại giao (khoản 3 Điều 10); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh; cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết

định thành lập, tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và tài liệu lưu trữ của hội quần chúng ở địa phương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (khoản 4 Điều 10); các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý và lưu trữ tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại lưu trữ hiện hành và tài liệu lưu trữ khác theo quy định của luật có liên quan (khoản 5 Điều 10); tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng quản lý và lưu trữ tài liệu lưu trữ tư, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tư (nếu có) (khoản 6 Điều 10).

Luật Lưu trữ giao Chính phủ quy định chi tiết về xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Việc xây dựng được Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam trên cơ sở chia sẻ, kết nối giữa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức, bộ, ngành, địa phương và quốc gia nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ nắm được hiện trạng quản lý tài liệu lưu trữ thuộc Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam. Quan trọng hơn, việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thường xuyên sẽ buộc các cơ quan, tổ chức nhà nước phải công khai thông tin về tài liệu lưu trữ đang quản lý, giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc tra tìm và sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến, góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch và hiện đại. Khi đó, Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam sẽ là kho dữ liệu số khổng lồ, chính xác và tin cậy để các cơ quan, tổ chức, công chúng trong và ngoài nước có thể tiếp cận với thông tin, dữ liệu tài liệu lưu trữ nhanh chóng, góp phần xóa bỏ rào cản về thời gian, không gian địa lý, đáp ứng nhu cầu của xã hội số, công dân số ngày nay, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số lĩnh vực lưu trữ.

b) Giải pháp

Dự thảo cần xác định được dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ bao gồm dữ liệu chủ của phong lưu trữ, hồ sơ lưu trữ, tài liệu lưu trữ đối với loại hình tài liệu hành chính, tài liệu phim ảnh, tài liệu ghi âm, ghi hình, đồng thời quy định các yêu cầu đối với việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và quy định cụ thể đối với việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ bộ, ngành, địa phương, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam. Ngoài ra, để bảo đảm việc vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu an toàn, dự thảo Nghị định cũng cần đưa ra các yêu cầu về an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; sao lưu dữ liệu, kiểm tra định kỳ, xử lý sự cố và phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và xác định rõ trách nhiệm của chủ quản dữ liệu, đơn vị duy trì dữ liệu về vận hành Hệ thống trong quá trình xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ..

c) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Các quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật hiện hành về cơ sở dữ liệu (Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước,...), tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để xây dựng Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Các nội dung về xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được quy định chi tiết để các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện được ngay. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả chính sách về cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ số thì cần phải thống nhất, đồng bộ với hạ tầng công nghệ, an toàn thông tin và chia sẻ, kết nối theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Tác động về kinh tế - xã hội

Để xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, việc đầu tư kinh phí cho hoạt động xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu trong các cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực, cần tập trung ưu tiên đầu tư trang thiết bị hạ tầng công nghệ Kho lưu trữ số để quản lý tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức.

Các bộ, ngành, địa phương cần đầu tư hạ tầng công nghệ và phần mềm để thực hiện nhiệm vụ quản lý tài liệu lưu trữ số, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ trong phạm vi quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu tài liệu lưu trữ với Nền tảng Lưu trữ số quốc gia và bộ, ngành, địa phương khác, bảo đảm tiết kiệm kinh phí trong việc đầu tư hạ tầng cơ sở, nhân lực, vật lực hiện có.

Để chuẩn bị kinh phí cho việc xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, các cơ quan, tổ chức cần quan tâm bố trí hợp lý các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để xây dựng, bố trí kho lưu trữ số; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin lưu trữ; bảo quản, lưu trữ dự phòng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Nguồn thu từ phí khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ và dữ liệu lưu trữ của các Lưu trữ lịch sử cũng sẽ hỗ trợ cho các chi phí đầu tư, vận hành Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ ở các giai đoạn tiếp theo.

Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam được quản lý tập trung, thống nhất sẽ cung cấp thông tin nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phục vụ hoạt động điều hành của Chính phủ, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời, thông suốt và hiệu quả. Quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu tài liệu lưu trữ là xu hướng của nhiều nước tiên tiến trên thế giới thông qua việc phân cấp, phân quyền quản lý và quyền truy cập một cách thống nhất, chặt chẽ; bảo đảm cơ chế an ninh thông tin thống nhất trong phạm vi vĩ mô. Giải pháp này góp phần không nhỏ trong

việc cung cấp thông tin đồng bộ, minh bạch hóa thông tin một cách đầy trách nhiệm của các cơ quan nhà nước.

Việc thực hiện giải pháp còn có hiệu quả lớn khi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân có nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thuận lợi, nhanh chóng, giảm chi phí, thời gian tìm kiếm để tạo ra các giá trị mới phục vụ cho xã hội ngày càng hiệu quả hơn; việc kết nối, chia sẻ rộng rãi cũng tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin tài liệu tài liệu lưu trữ gốc.

- Tác động về giới

Các quy định về xây dựng và quản lý dữ liệu tài liệu lưu trữ điều chỉnh trực tiếp mối quan hệ giữa các cơ quan lưu trữ của Đảng và Nhà nước, cơ quan quản lý tài liệu lưu trữ Nhà nước ở trung ương và địa phương, Lưu trữ lịch sử và các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dữ liệu tài liệu lưu trữ... nên không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính

Các nội dung liên quan đến cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ không phát sinh thủ tục hành chính. Việc khai thác dữ liệu lưu trữ thực hiện như khai thác tài liệu lưu trữ và được đánh giá tác động đối với các thủ tục hành chính tại Thông tư của Bộ Nội vụ quy định chi tiết về khai thác tài liệu, dữ liệu lưu trữ theo khoản 3 Điều 36 của Luật Lưu trữ. Người khai thác dữ liệu lưu trữ không phải thực hiện thủ tục hành chính nhiều lần, tại nhiều cơ quan, tổ chức nếu cơ sở dữ liệu tài liệu được chia sẻ, liên thông.

2. Chính sách 2: Kho lưu trữ chuyên dụng

a) Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Dự thảo Nghị định cần quy định cụ thể nội dung kho lưu trữ chuyên dụng, trong đó bao gồm Kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và Kho lưu trữ số.

- Đối với Kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác

Thực tiễn về kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác đã được quy định tại Thông tư số 09/2007/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về kho lưu trữ chuyên dụng. Trong thời gian qua, các Trung tâm Lưu trữ quốc gia thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước được đầu tư xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng với hệ thống trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác. Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đã có 28/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng và trang bị tương đối đầy đủ các phương tiện thiết yếu để bảo quản tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác có giá trị

lưu trữ vĩnh viễn của cấp tỉnh. Các tỉnh còn lại bố trí kho tạm để bảo quản tài liệu, trong đó một số tỉnh bố trí kho với diện tích còn rất hạn chế như Ninh Thuận (80m²), Thái Bình (90m²)... không đảm bảo điều kiện để thu nộp, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ vĩnh viễn từ các nguồn nộp về lưu trữ lịch sử cấp tỉnh..

Tại các bộ, ngành, cơ quan trung ương, đa số bố trí kho lưu trữ để quản lý tài liệu lưu trữ tại trụ sở làm việc của cơ quan và đã đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác bảo quản, bảo vệ an toàn tài liệu. Một số bộ, ngành đã đầu tư trang thiết bị và bố trí nhiều diện tích bảo quản tài liệu lưu trữ giấy như: Bộ Quốc phòng có 12 kho lưu trữ với tổng diện tích là 20.701 m² tại cơ quan Bộ và các đơn vị; Bộ Xây dựng có 4 kho lưu trữ với tổng diện tích là 100 m², Bộ Y tế có 10.384 m² diện tích để lưu trữ tài liệu giấy, Bộ Công an có 7.500 m² kho lưu trữ tài liệu giấy, Bộ Tài chính bố trí khoảng 4000 m² diện tích các phòng làm kho lưu trữ tài liệu giấy.

- Đối với Kho lưu trữ số

Để quản lý tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, các cơ quan, tổ chức cần thiết lập Kho lưu trữ số. Kho lưu trữ số gồm hệ thống tổng hợp các yếu tố hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và tài liệu lưu trữ số. Kho lưu trữ số được thiết lập nhằm hỗ trợ thực hiện các hoạt động nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; bảo đảm an toàn thông tin, tính toàn vẹn, xác thực, khả năng truy cập, sử dụng và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ; kết nối để chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chủ trương xây dựng Chính phủ điện tử và Chuyển đổi số trong những năm gần đây, tài liệu lưu trữ số đã và đang hình thành ngày càng nhiều trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, thay thế tài liệu lưu trữ giấy trong giao dịch và trong lưu trữ. Do chưa có quy định pháp luật cụ thể, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức nhà nước chưa thiết lập được Kho Lưu trữ số an toàn, tin cậy, bảo đảm lưu trữ tài liệu lưu trữ số lâu dài. Tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức đang được lưu trữ trong hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức hoặc thuê dịch vụ lưu trữ của các doanh nghiệp công nghệ. Những hệ thống này về cơ bản đáp ứng yêu cầu về công nghệ thông tin nhưng chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện các hoạt động nghiệp vụ lưu trữ, đặc biệt chưa đáp ứng yêu cầu lưu giữ lâu dài và xác thực tài liệu lưu trữ số theo khuyến cáo của Hội đồng Lưu trữ quốc tế.

b) Giải pháp

Đối với kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác: Trên thực tế, lưu trữ lịch sử và các cơ quan, tổ chức đã và đang xây dựng, bố trí kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2007/TT-BNV. Chính vì vậy, quy định về Kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác tại

dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 09/2007/TT-BNV và được điều chỉnh, cập nhật phù hợp với tinh thần Luật Lưu trữ năm 2024. Thêm vào đó, theo quy định của Luật Lưu trữ, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác là hoạt động kinh doanh có điều kiện. Vì vậy, dự thảo Nghị định cần quy định cụ thể về yêu cầu chung, yêu cầu về khu vực kho bảo quản tài liệu, yêu cầu các khu vực khác, yêu cầu về hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy nổ của Kho lưu trữ. Các quy định này làm cơ sở pháp lý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đối với tổ chức kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và phục vụ cho các hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước đối với hoạt động này.

Đối với kho lưu trữ số: dự thảo Nghị định cần quy định cụ thể về yêu cầu của kho lưu trữ số; hạ tầng lắp đặt kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin của Kho lưu trữ số; phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số; cấu trúc dữ liệu và quản lý, bảo quản, sử dụng dữ liệu trong Kho lưu trữ số. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Lưu trữ, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ là hoạt động kinh doanh có điều kiện. Các quy định này làm cơ sở pháp lý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đối với tổ chức kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và phục vụ cho các hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước đối với hoạt động này.

c) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Các chính sách về kho lưu trữ chuyên dụng đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật hiện hành về xây dựng, về công nghệ thông tin và phù hợp với các tiêu chuẩn về lưu trữ số theo khuyến cáo của Hội đồng Lưu trữ quốc tế.

+ Đối với kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác: thống nhất với quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01: 2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

+ Đối với kho lưu trữ số: do chưa có quy định pháp luật cụ thể về kho lưu trữ số nên hiện nay, nhiều cơ quan, tổ chức nhà nước chưa thiết lập được Kho Lưu trữ số an toàn, tin cậy, bảo đảm lưu trữ tài liệu lưu trữ số lâu dài. Các quy định về Kho lưu trữ số phải vừa đáp ứng các nguyên tắc nghiệp vụ của lưu trữ số, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quy định trong

các luật chuyên ngành về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an ninh mạng, trung tâm dữ liệu, quản lý dữ liệu, tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và đặt ra những quy định tiêu chuẩn kỹ thuật của Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số để quản lý thống nhất tài liệu lưu trữ số, đáp ứng yêu cầu kết nối và chia sẻ dữ liệu tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức, thống nhất với các quy định có liên quan tại Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng, Luật Viễn thông, Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu (TCVN 9250:2021).

- Tác động về kinh tế - xã hội

+ Đối với kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác: Xây dựng mới, cải tạo kho lưu trữ đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Dự thảo Nghị định. Kinh phí xây dựng các kho lưu trữ chuyên dụng của cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

+ Đối với kho lưu trữ số: lợi ích của việc xây dựng kho lưu trữ số nhằm quản lý dữ liệu tài liệu lưu trữ số được tập trung, bảo đảm thống nhất được phương thức và nguyên tắc quản lý; bảo đảm việc phân quyền quản lý và cấp quyền truy cập được thống nhất, chặt chẽ; bảo đảm cơ chế an ninh thông tin thống nhất trong phạm vi vĩ mô; bảo đảm tiết kiệm kinh phí đầu tư hạ tầng cơ sở, nhân lực, vật lực. Giải pháp này góp phần không nhỏ trong việc cung cấp thông tin đồng bộ, minh bạch hóa thông tin và tăng cường khả năng tiếp cận thông tin từ tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Độc giả khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả hơn, và cũng có nhiều thuận lợi so với tài liệu giấy như trước đây.

Việc xây dựng kho lưu trữ số sẽ phát sinh nguồn lực đầu tư rất lớn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ trên cơ sở các quy định của pháp luật về hạ tầng lắp đặt thiết bị, về hạ tầng công nghệ thông tin, về phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số, về bảo trì, bảo dưỡng, quản lý, báo cáo định kỳ dữ liệu trong kho lưu trữ số tại các bộ, ngành, địa phương hoặc các cơ quan, tổ chức độc lập; xây dựng Nền tảng Lưu trữ số quốc gia tạo môi trường hoạt động nghiệp vụ lưu trữ số; thiết lập hệ thống bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với hệ thống kho lưu trữ số và Nền tảng Lưu trữ số quốc gia.

Các bộ, ngành địa phương cần đầu tư hạ tầng công nghệ và phần mềm để thực hiện nhiệm vụ quản lý tài liệu lưu trữ số, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ trong phạm vi quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu tài liệu lưu trữ với Nền tảng Lưu trữ số quốc gia và bộ, ngành, địa phương khác.

- Tác động về giới

Các nội dung liên quan đến kho lưu trữ chuyên dụng không có ảnh hưởng đến vấn đề về giới. Tuy nhiên, khi xây dựng kho lưu trữ số sẽ giúp cho những người tàn tật thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin trong tài liệu lưu trữ mà không cần phải trực tiếp đến các Lưu trữ lịch sử khai thác tài liệu giấy như trước đây.

- Tác động của thủ tục hành chính

Các nội dung liên quan đến kho lưu trữ chuyên dụng không phát sinh thủ tục hành chính.

3. Chính sách 3: Lưu trữ dự phòng

a) Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Lưu trữ dự phòng là chính sách mới của Luật Lưu trữ năm 2024, được xây dựng trên cơ sở kế thừa những quy định về lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ tại Luật Lưu trữ năm 2011 và kết quả đánh giá thực tiễn triển khai Đề án “Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia” theo Quyết định số 184/2005/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến nay, 14 triệu trang tài liệu lưu trữ vĩnh viễn đang bảo quản tại các lưu trữ lịch sử nhà nước cấp trung ương, có nguy cơ bị hư hỏng đã được lập bản sao bảo hiểm và được lưu trữ riêng biệt tại Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ.

Từ thực tiễn thực hiện Đề án “Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia”, Bộ Nội vụ nhận thấy việc quản lý dự phòng tài liệu lưu trữ không chỉ là nhiệm vụ được thực hiện tại lưu trữ lịch sử nhà nước cấp trung ương mà cần phải thực hiện tại lưu trữ lịch sử cấp tỉnh, các ngành, các cấp có tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn có nguy cơ bị hỏng để phòng ngừa trường hợp tài liệu lưu trữ gốc bị mất hoặc không sử dụng được, nhất là đối với tài liệu lưu trữ số, loại tài liệu dễ bị tác động bởi thảm họa công nghệ.

b) Giải pháp

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết các nội dung sau: tài liệu lưu trữ dự phòng; tiêu chuẩn của tài liệu lưu trữ dự phòng; công nghệ lập tài liệu lưu trữ dự phòng; lựa chọn tài liệu lưu trữ dự phòng; tạo lập tài liệu lưu trữ dự phòng; bảo quản tài liệu lưu trữ dự phòng; sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng.

c) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Lưu trữ dự phòng là chính sách mới của Luật Lưu trữ năm 2024, chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ. Tuy nhiên, lưu trữ dự phòng gắn với công nghệ nên cần phải đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan về công nghệ thông tin và phù hợp với các tiêu chuẩn về lưu trữ số theo khuyến cáo của Hội đồng Lưu trữ quốc tế.

- Tác động về kinh tế - xã hội

Việc lập bản dự phòng tài liệu lưu trữ, về cơ bản phụ thuộc nhiều vào việc lựa chọn công nghệ để lập bản dự phòng. Việc lựa chọn công nghệ cho lập bản dự phòng tài liệu lưu trữ là một vấn đề quan trọng và cần đầu tư kinh phí nhưng là nội dung bắt buộc mà quốc gia nào cũng phải quan tâm để phòng ngừa trường hợp tài liệu lưu trữ gốc bị mất hoặc không sử dụng được, nhất là đối với tài liệu lưu trữ số, loại tài liệu dễ bị tác động bởi thảm họa công nghệ.

- Tác động về giới

Các nội dung liên quan đến lưu trữ dự phòng không có ảnh hưởng đến vấn đề về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính

Các nội dung liên quan đến lưu trữ dự phòng không phát sinh thủ tục hành chính.

4. Chính sách 4: Về tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử

a) Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Luật Lưu trữ năm 2024 được xây dựng với mục tiêu đáp ứng cao nhất quyền thông tin của công dân theo Hiến pháp đối với thông tin trong tài liệu lưu trữ. Mọi công dân đều có quyền tiếp cận với tài liệu lưu trữ để phục vụ các nhu cầu khác nhau của mình. Tuy nhiên, để quản lý hiệu quả thông tin trong tài liệu lưu trữ phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế; trật tự, an toàn xã hội thì cần phải quản lý chặt chẽ hơn đối với các loại tài liệu mà nếu công bố rộng rãi, không kiểm soát thì có thể ảnh hưởng xấu đến lợi ích quốc gia, dân tộc. Những tài liệu lưu trữ thuộc diện tiếp cận có điều kiện là tài liệu không thuộc Danh mục tài liệu có đóng dấu chỉ các mức độ mật nhưng có nội dung thông tin nếu sử dụng rộng rãi có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chính vì vậy, Luật Lưu trữ giao Chính phủ quy định chi tiết về các nhóm tài liệu này, làm cơ sở pháp lý để Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện của ngành quốc phòng, công an và Bộ Ngoại giao để làm căn cứ xét duyệt cho phép sử dụng tài liệu theo thẩm quyền.

Vì những lý do nêu trên, dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Lưu trữ phải chi tiết về việc các thông tin về an ninh, quốc phòng, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, xã hội cần tiếp cận có điều kiện tại các lưu trữ lịch sử để minh bạch những nhóm tài liệu này trong từng phòng lưu trữ để giúp các cơ quan có

thảm quyền phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu đúng quy định, minh bạch, công khai, tránh những thắc mắc không cần thiết của người có nhu cầu tiếp cận tài liệu lưu trữ hoặc trường hợp tạo ra những khó khăn liên quan đến quá trình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân.

b) Giải pháp

Dự thảo Nghị định xem xét, kế thừa các nội dung còn phù hợp tại Thông tư số 05/2015/TT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nội vụ quy định danh mục tài liệu hạn chế sử dụng tại Lưu trữ lịch sử để xác định nhóm tài liệu có thông tin cần tiếp cận có điều kiện về quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích kinh tế của quốc gia, dân tộc, quan hệ quốc tế, về trật tự, an toàn xã hội và đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng để Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 25 và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện của ngành quốc phòng, công an và Bộ Ngoại giao theo quy định tại khoản 6 Điều 25.

c) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Thực hiện thống nhất với quy định tại Khoản 2 Điều 14 và Điều 25 của Hiến pháp, Điều 3, Điều 5 và Điều 7 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Khoản 2 Điều 12 Luật Công nghệ thông tin, theo đó, mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ; việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác.

- Tác động về kinh tế - xã hội

Khi chính sách về quản lý tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện được ban hành thì các Lưu trữ lịch sử phải bố trí nhân sự lập danh mục tài liệu lưu trữ thuộc diện tiếp cận có điều kiện trong trong phòng, sưu tập lưu trữ do mình quản lý; cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lưu trữ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước thuộc Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) cho ý kiến về việc đồng ý hay không đồng ý độc giả tiếp cận tài liệu lưu trữ thuộc diện tiếp cận có điều kiện.

Việc công khai, minh bạch làm rõ tiêu chí, danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện giúp tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể xem tài liệu mình cần khai thác có thuộc danh mục tài liệu thuộc diện tiếp cận có điều kiện để chủ động xử lý các nhu cầu, mục đích của mình. Việc tiếp cận đầy đủ thông tin sẽ tạo thuận lợi cho việc nâng cao hiểu biết và nhận thức, người dân về chính sách, pháp luật và thực thi, tuân thủ pháp luật theo quy định mà không thắc mắc, phản hồi lại cơ quan nhà nước để cơ quan nhà nước phải giải thích pháp luật thêm.

- Tác động về giới

Các nội dung liên quan đến tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử không có ảnh hưởng đến vấn đề về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính

Các nội dung liên quan đến tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử không phải là một thủ tục hành chính.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện (độc giả) thì thực hiện đầy đủ các bước quy trình khai thác tài liệu lưu trữ theo quy định tại Thông tư của Bộ Nội vụ, theo đó, nếu độc giả có nhu cầu khai thác tài liệu thuộc diện tài liệu tiếp cận có điều kiện thì Lưu trữ lịch sử làm văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền cho phép tiếp cận tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử theo quy định cụ thể tại điểm a Khoản 3 Điều 25 của Luật Lưu trữ, theo đó, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương và Sở Nội vụ cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh. Các nội dung có liên quan về quy trình, thủ tục đọc, sao chụp, xác thực lưu trữ, chi phí khai thác tài liệu lưu trữ thực hiện như các loại tài liệu khác, không có sự khác biệt.

5. Chính sách 5: Về kinh doanh dịch vụ lưu trữ

a) Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Luật Lưu trữ năm 2024 kế thừa những quy định còn phù hợp về hoạt động dịch vụ lưu trữ của Luật Lưu trữ năm 2011 và quy định rõ các hoạt động dịch vụ lưu trữ nhóm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; điều kiện đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Do đó, Luật Lưu trữ năm 2024 đã khẳng định các hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại khoản 1 Điều 53 thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó hoạt động kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để quản lý, lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ (điểm a, điểm b khoản 1 Điều 53) là hoạt động kinh doanh có điều kiện cần được cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ nơi đặt trụ sở cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ. Đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ còn lại (số hóa, tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; tu

bỏ, khử trùng, khử axit, vệ sinh tài liệu, kho lưu trữ tài liệu; tư vấn nghiệp vụ lưu trữ) chỉ cần đáp ứng điều kiện “cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ, cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ phải có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ”.

Do hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 53 mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên sâu, chịu tác động của nhiều lĩnh vực khác nhau như: lưu trữ, phòng cháy chữa cháy, công nghệ thông tin, an toàn thông tin nên Luật Lưu trữ năm 2024 Chính phủ quy định chi tiết điều kiện của tổ chức đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản tài liệu lưu trữ và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.

Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định cụ thể điều kiện kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, trong đó lưu ý đáp ứng các điều kiện về: kho lưu trữ chuyên dụng để bảo quản tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và tài liệu lưu trữ số; nhân sự phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ ngành lưu trữ, hóa học, phòng cháy chữa cháy, công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin. Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ và công khai thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ để các cơ quan, tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Giải pháp

Dự thảo Nghị định quy định các nội dung về:

Điều kiện kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác (trong đó, điều kiện về cơ sở vật chất là có Kho lưu trữ theo cấp độ và đáp ứng quy định tại Chương III, không bao gồm khoản 5 và khoản 6 Điều 15 Nghị định và điều kiện về nhân sự tính cho 1000 m² kho bảo quản là: điều kiện về nhân sự tính tối thiểu đảm bảo năng lực vận hành bảo quản 1000 m² tài liệu là 01 nhân sự tốt nghiệp đại học chuyên ngành lưu trữ, 01 nhân sự tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa sinh, 01 nhân sự có chứng chỉ về phòng cháy chữa cháy, 03 nhân sự bảo vệ an ninh và có tối thiểu 02 cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ phù hợp.

Điều kiện kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ (trong đó, điều kiện về cơ sở vật chất là có Kho lưu trữ số cấp độ 3 trở lên theo quy định tại Điều 20 của Nghị định và đáp ứng quy định về hạ tầng lắp đặt thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tại mục 2, mục 3 Chương IV Nghị định và điều kiện về nhân sự tối thiểu để đảm bảo năng lực vận hành hệ thống bảo quản 30 TB là: 01 nhân sự tốt nghiệp đại học chuyên ngành lưu trữ; 01 nhân sự tốt nghiệp đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin; 01 nhân sự tốt nghiệp đại học chuyên ngành an toàn thông tin; 01 nhân sự có chứng chỉ về

phòng cháy chữa cháy; 03 nhân sự bảo vệ an ninh và có tối thiểu 02 cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ phù hợp.

Các quy định về cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ; trình tự, thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ; đình chỉ kinh doanh dịch vụ lưu trữ và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ và công khai thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ.

c) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Các nội dung về kinh doanh dịch vụ lưu trữ đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan tại Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Viễn thông, Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ ngày quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Việc quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh, quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ bảo đảm đơn giản, thuận tiện, không gây khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trữ sẽ tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu hoạt động dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ tuân thủ pháp luật nghiêm túc.

Các quy định về quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ trong dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với quy trình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tác động về kinh tế - xã hội

Đối với các cơ quan, tổ chức không đầu tư được kho chuyên dụng theo tiêu chuẩn, việc thuê hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để quản lý, lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ cũng là giải pháp hiệu quả để bảo đảm an toàn tài liệu lưu trữ. Thay vì đầu tư tập trung, một lần về việc xây dựng, vận hành kho lưu trữ chuyên dụng tốn kém nhiều chi phí thì việc thuê các kho lưu trữ chuyên dụng và trả tiền hàng tháng, hàng năm cũng là biện pháp hiệu quả để đảm bảo an toàn tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật, phù hợp.

Tuy nhiên, do hoạt động dịch vụ lưu trữ có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù, tài liệu lưu trữ chứa đựng nhiều thông tin quan trọng về hoạt động của quốc gia, cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó nhiều thông tin hạn chế tiếp cận, nếu công bố rộng rãi có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nên cần quản lý chặt chẽ và được quy định thuộc ngành, nghề đầu tư kinh

doanh có điều kiện, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số hiện nay với sự tham gia của các doanh nghiệp về công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ ngày càng nhiều nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh và lợi ích của quốc gia, dân tộc.

- Tác động về giới (nếu có)

Các nội dung liên quan đến điều kiện tổ chức đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trữ và quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ không có ảnh hưởng đến vấn đề về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính

Việc quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính, tăng thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (dù không nhiều) nhưng cần thiết để đảm bảo yêu cầu quản lý trong hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Thủ tục hành chính về cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền tác động tích cực tới hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực lưu trữ, khẳng định vai trò, trách nhiệm của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ ở cấp tỉnh trong việc thẩm định chất lượng của các tổ chức hoạt động dịch vụ lưu trữ để phục vụ cho việc bảo vệ an toàn để phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

Tuân thủ các quy định về đánh giá tác động thủ tục hành chính, Bộ Nội vụ thực hiện đánh giá tác động sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ của các quy định về thủ tục hành chính cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

III. PHỤ LỤC

Các bảng, biểu tính toán chi phí và lợi ích của các giải pháp kèm theo.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ, Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, VTLTNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Triệu Văn Cường

Phụ lục I
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2024 của Bộ Nội vụ)

BỘ NỘI VỤ

Biểu mẫu 02/ĐGTD-BHM

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LƯU TRỮ

Tên dự án, dự thảo: NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LƯU TRỮ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?

- a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quy định về quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ cho các tổ chức kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.
- b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:
- Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ (khoản 4 Điều 57 Luật Lưu trữ năm 2024).
 - Hoàn thiện thể chế quy định tại khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024.

2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?

- a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:
- Quyền: bố trí đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực.

	- Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; - Lợi ích: được Nhà nước bảo đảm về điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ; được công khai, minh bạch trong việc tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ trong phạm vi toàn quốc. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Việc tham gia của cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ thẩm định việc doanh nghiệp có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ giúp giảm các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không đạt yêu cầu, chất lượng. Đồng thời giúp cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ chân chính có thêm nhiều cơ hội hoạt động bảo đảm uy tín. - Bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về kinh doanh có điều kiện.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: - Hoạt động dịch vụ lưu trữ (kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác; kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ) là hoạt động dịch vụ đặc biệt có liên quan đến tài liệu lưu trữ, là một trong những tài sản có giá trị, chứa đựng nhiều bí mật nhà nước cần được bảo đảm an toàn thông tin tài liệu. Thực tế hiện nay nhiều Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ nhưng chưa bảo đảm đủ tiêu chuẩn về nhân lực, trang thiết bị, cung cấp sản phẩm kém chất lượng, điều này dẫn đến hoạt động dịch vụ lưu trữ kém chất lượng, gây hao tổn tiền của của các đơn vị sử dụng hoạt động dịch vụ lưu trữ. Thêm vào đó cơ sở pháp lý xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ chưa được ban hành. - Cần có kiểm soát chặt chẽ đối với các doanh nghiệp tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ để tránh việc lộ lọt thông tin quản lý nhà nước ra bên ngoài, nhất là trong thời kỳ Chính phủ điện tử, việc tham gia của các doanh nghiệp công nghệ ngày càng nhiều vào hoạt động lưu trữ. Vì vậy, việc nhà nước ban hành quy định về thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ đối với 02 dịch vụ lưu trữ trên là một yêu cầu cần thiết đặt ra nhằm kiểm tra, kiểm định chất lượng của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trữ, bảo đảm cho hoạt động dịch vụ lưu trữ được thực hiện bài bản, có nền nếp và có chất lượng.

	b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: việc quy định thủ tục hành chính Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam. Quy định này đã bảo đảm được tính hợp pháp, hợp lý, rõ ràng về trình tự, cách thức thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và tránh gây phiền hà.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: - Thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Thực hiện theo đúng thẩm quyền được giao tại khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024; - Thực hiện theo mẫu tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: giao Sở Nội vụ là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện và giải quyết TTHC
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định, thẩm tra hồ sơ và công nhận trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Sở Nội vụ tiến hành xác minh hồ sơ đăng ký và kiểm tra thực tế tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Lý do quy định: + Nhằm kiểm tra, đánh giá tính xác của hồ sơ đăng ký + Bảo đảm các tổ chức, cá nhân đăng ký đáp ứng đầy đủ các điều kiện do pháp luật quy định - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:.....
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: - Đơn đề nghị - Bản thuyết minh và tài liệu chứng minh đáp ứng hạ tầng	- Nêu rõ lý do quy định: để xác định nhu cầu đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ, đồng thời có đầy đủ thông tin về doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ - Yêu cầu về hình thức:

kỹ thuật - Danh sách nhân sự và tài liệu chứng minh nhân sự đáp ứng quy định.	+ Đơn đề nghị: bản chính có chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của tổ chức). + Bản thuyết minh và tài liệu chứng minh đáp ứng quy định của pháp luật về cơ sở vật chất: bản chính có chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của tổ chức). + Danh sách nhân sự: bản chính có chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của tổ chức). Lý do quy định: bảo đảm giá trị pháp lý của các văn bản là thành phần hồ sơ
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: giấy tờ, tài liệu chứng minh gồm: + Bản thuyết minh về hạ tầng kỹ thuật + Danh sách nhân sự đáp ứng yêu cầu và có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Thời hạn giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của tổ chức. Lý do quy định: bảo đảm công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng,	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:

đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: tổ chức có đăng ký kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo bản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác; kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Lý do quy định: đây là 02 hoạt động dịch vụ đòi hỏi yêu cầu đa dạng về chuyên môn, kỹ thuật, bao gồm cả lưu trữ, công nghệ thông tin, hóa sinh, phòng cháy chữa cháy nên chỉ có tổ chức mới được tham gia và cần phải đáp ứng các điều kiện cụ thể do pháp luật quy định. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: vì tài liệu lưu trữ là một trong những tài sản có giá trị, chứa đựng nhiều bí mật nhà nước cần được bảo đảm an toàn thông tin tài liệu.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: các tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ đáp ứng đủ điều kiện do Nhà nước quy định được phép hoạt động kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒

	Nêu rõ lý do:
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì thực hiện
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: thực hiện theo đúng quy định của khoản 4 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024: “tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này được cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ nơi đặt trụ sở cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ”.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định:

phí khác (nếu có) có hợp lý không?	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: bảo đảm thống nhất trong phạm vi toàn quốc
b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin về tổ chức kinh doanh gồm: tên tổ chức kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ giao dịch, thông tin giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Lý do quy định: nắm thông tin sơ lược về tổ chức đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, số CCCD/căn cước, chức danh tại doanh nghiệp. Lý do quy định: nắm được thông tin của người đại diện theo pháp luật, có thể liên hệ khi cần thiết + Nội dung thông tin 3: thành phần hồ sơ gửi kèm theo Lý do quy định: để bảo đảm đối chiếu với quy định về thành phần hồ sơ - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của tổ chức kinh doanh Lý do quy định: bảo đảm đúng đối tượng đăng ký thủ tục.
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế, xác minh tính xác thực của đơn đề nghị và thẩm định các điều kiện mà tổ chức đáp ứng nhằm bảo đảm kết quả chính xác, cấp

	Giấy chứng nhận cho đúng đối tượng đạt yêu cầu.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: có kho lưu trữ đáp ứng yêu cầu	- Lý do quy định: bảo đảm quy định chi tiết quy định tại khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024 - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện 1: số lượng nhân sự phù hợp	- Lý do quy định: bảo đảm quy định chi tiết quy định tại khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024 - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐

	Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: thống nhất trong toàn quốc
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: thời hạn vĩnh viễn - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: các tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ đáp ứng đủ điều kiện do Nhà nước quy định được phép hoạt động kinh doanh trong phạm vi toàn quốc.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quy định về quy trình, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ cho các tổ chức kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.
--	---

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: - Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ (khoản 4 Điều 57 Luật Lưu trữ năm 2024). - Hoàn thiện thể chế quy định tại khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: - Quyền: bảo đảm được cấp giấy chứng nhận có đầy đủ hiệu lực pháp lý trong hoạt động kinh doanh dịch vụ - Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; - Lợi ích: được Nhà nước bảo đảm về điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ; được công khai, minh bạch trong việc tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ trong phạm vi toàn quốc. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Việc tham gia của cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ thẩm định việc doanh nghiệp có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ giúp giảm các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không đạt yêu cầu, chất lượng. Đồng thời giúp cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lưu trữ chân chính có thêm nhiều cơ hội hoạt động bảo đảm uy tín. - Bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về kinh doanh có điều kiện.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Việc nhà nước ban hành thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ là một yêu cầu cần thiết đặt ra nhằm kiểm tra, kiểm định chất lượng của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trữ, bảo đảm cho hoạt động dịch vụ lưu trữ được thực hiện bài bản, có nền nếp và có chất lượng. Trong một số trường hợp sai sót như mất, hỏng hoặc ghi sai thông tin trên giấy chứng nhận hoặc thay đổi thông tin tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ,... thì việc cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ là cần thiết, nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của giấy chứng nhận, tạo điều kiện

của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	thuận lợi cho các tổ chức trong quá trình hoạt động kinh doanh. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: việc quy định thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam. Quy định này đã bảo đảm được tính hợp pháp, hợp lý, rõ ràng về trình tự, cách thức thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và tránh gây phiền hà.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: - Thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Thực hiện theo đúng thẩm quyền được giao tại khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024; - Thực hiện theo mẫu tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành

	chính trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: giao Sở Nội vụ là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đây là thủ tục cấp lại, Sở Nội vụ thực hiện đối chiếu với hồ sơ gốc mà tổ chức đăng ký lần

	đầu để thực hiện cấp lại giấy chứng nhận.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:.....
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: - Đơn đề nghị - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi thông tin đối với trường hợp thay đổi thông	- Nêu rõ lý do quy định: để xác định lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ, đồng thời bổ sung thông tin về tổ chức kinh doanh hoạt động dịch vụ lưu trữ. - Yêu cầu về hình thức: + Đơn đề nghị: bản chính có chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của tổ chức). + Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi thông tin đối với trường hợp thay đổi thông tin: bản chính có chữ

tin. - Đối với trường hợp bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ khi không cung cấp dịch vụ trong thời gian 05 năm hoặc không còn đáp ứng điều kiện quy định thì bổ sung Bản thuyết minh và tài liệu chứng minh đáp ứng đủ điều kiện để hoạt động kinh doanh.	ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của tổ chức). - Bản thuyết minh và tài liệu chứng minh đáp ứng đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ lưu trữ: bản chính có chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của tổ chức). Lý do quy định: bảo đảm giá trị pháp lý của các văn bản trong thành phần hồ sơ
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: giấy tờ, tài liệu chứng minh gồm: - Đơn đề nghị - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi thông tin đối với trường hợp thay đổi thông tin. - Bản thuyết minh và tài liệu chứng minh đáp ứng đủ điều kiện để hoạt động kinh doanh đối với trường hợp bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ khi không cung cấp dịch vụ trong thời gian 05 năm hoặc không còn đáp ứng điều kiện quy định.
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Lý do quy định: bảo đảm công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: tổ chức có đăng ký kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo bản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác; kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Các trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận gồm: (1) Mất, hỏng Giấy chứng nhận; (2) Ghi sai thông tin trên Giấy chứng nhận; (3) Thay đổi thông tin tổ chức kinh doanh hoặc thông tin người đại diện theo pháp luật. (4) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đối với trường hợp không tiếp tục cung cấp dịch vụ trong thời gian 05 năm và không còn đáp ứng các điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Lý do quy định: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ là căn cứ pháp lý cho hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ của tổ chức, doanh nghiệp, nếu không được cấp lại sẽ gây khó khăn, ảnh hưởng

	đến hoạt động của tổ chức kinh doanh. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: vì tài liệu lưu trữ là một trong những tài sản có giá trị, chứa đựng nhiều bí mật nhà nước cần được bảo đảm an toàn thông tin tài liệu.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: các tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ đáp ứng đủ điều kiện do Nhà nước quy định được phép hoạt động kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì thực hiện
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: thực hiện theo đúng quy định của khoản 4 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024: “tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này được cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ nơi đặt trụ sở cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ”.

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: bảo đảm thống nhất trong phạm vi toàn quốc
b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin về tổ chức kinh doanh gồm: tên tổ chức kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ giao dịch, thông tin giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Lý do quy định: cơ sở đối chiếu cơ sở dữ liệu hồ sơ các tổ chức đã đăng ký kinh doanh dịch vụ lưu trữ đủ điều kiện + Nội dung thông tin 2: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ lần đầu

	Lý do quy định: cơ sở đối chiếu cơ sở dữ liệu hồ sơ các tổ chức đã đăng ký kinh doanh dịch vụ lưu trữ đủ điều kiện + Nội dung thông tin 3: lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ Lý do quy định: để làm căn cứ đối chiếu với quy định của pháp luật về cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ + Nội dung thông tin 4: thành phần hồ sơ gửi kèm theo Lý do quy định: để bảo đảm đối chiếu với quy định về thành phần hồ sơ - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của tổ chức. Lý do quy định: căn cứ pháp lý bảo đảm các lời khai trong đơn là đúng.
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:

	+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: thống nhất trong toàn quốc
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: thời hạn vĩnh viễn - Nếu Không, nêu rõ lý do:

	
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: các tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ đáp ứng đủ điều kiện do Nhà nước quy định được phép hoạt động kinh doanh trong phạm vi toàn quốc.

Phụ lục II
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm của Bộ Nội vụ)

BỘ NỘI VỤ

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LƯU TRỮ

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ĐĂNG KÝ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRỮ

Năm 2023, Tổng sản phẩm trong nước là 10.221,8 nghìn tỷ đồng, với dân số 100,3 triệu người. Như vậy, mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc sẽ là:

$$\text{TNBQ} = \frac{10.221.800.000.000.000}{100.300.000 \times 12 \times 22 \times 8} = 48,254 \text{ (đồng)}$$

Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác; kinh doanh hạ tầng kỹ thuật lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ là hoạt động kinh doanh mới so với trước đây (trước đây các tổ chức kinh doanh chủ yếu hoạt động dịch vụ chính lý, số hóa, cung cấp trang thiết bị,...). Hiện nay, cả nước đang có 01 doanh nghiệp hoạt động theo mô hình tương tự kinh doanh hạ tầng kỹ thuật bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác là Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam. Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu thì chưa xác định được số lượng tổ chức tham gia kinh doanh hoạt động này. Vì vậy, tại đánh giá chi phí thủ tục hành chính đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ, tạm tính số lượng đối tượng tuân thủ trong 01 năm là 01 tổ chức.

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
I	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRỮ									3,348,672	
1	Chuẩn bị hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ	Đơn đề nghị cấp GCN đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ	2	48,254	0		1	1	97,508	97,508	
		Bản thuyết minh và chứng minh cơ sở vật chất	10	48,254	0		1	1	487,540	487,540	
		Danh sách nhân sự	2	48,254	0		1	1	97,508	97,508	

2	Nộp hồ sơ qua bưu điện					40,900	1	1	40,900	40,900	Giá cước trung bình trọng lượng 501-1000gr cho chuyển phát nhanh (năm 2023)
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	Chi phí chuẩn bị hồ sơ, tài liệu								682,556	Kết quả mục 1: chuẩn bị hồ sơ
		Chi phí đối với việc chuẩn bị kiểm tra, đánh giá								0	
		Chi phí phục vụ kiểm tra, đánh giá	4	48,254						1,930,160	Số lượng người tham gia phục vụ tối thiểu: 10 người (01 lãnh đạo của tổ chức, 06 người đáp ứng điều kiện nhân sự, 02 người có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ, 01 người phụ trách hành chính).

5	Nhận kết quả qua bưu điện: Trả Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ					12,500	1	1	12,500	12,500	Giá cước trung bình trọng lượng từ 0-100 gr cho chuyển phát nhanh (năm 2023)
II	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRỮ									3,136,256	
1	Chuẩn bị hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ	Đơn đề nghị cấp GCN đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ	1	48,254	0		1	1	49,254	49,254	
		Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi thông tin đối với trường hợp thay đổi thông tin.	1	48,254	0		1	1	49,254	49,254	
		- Bản thuyết minh và tài liệu chứng minh đáp	10	48,254			1	1	487,540	487,540	

		ứng đủ điều kiện để hoạt động kinh doanh đối với trường hợp bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ khi không cung cấp dịch vụ trong thời gian 05 năm hoặc không còn đáp ứng điều kiện quy định.									
2	Nộp hồ sơ qua bưu điện					21,500	1	1	21,500	21,500	Giá cước trung bình trọng lượng 101-250gr cho chuyển phát nhanh (năm 2023)
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ	Chi phí chuẩn bị hồ sơ, tài liệu								586,048	Kết quả mục 1: chuẩn bị hồ sơ

	quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Chi phí đối với việc chuẩn bị kiểm tra, đánh giá								0	
		Chi phí phục vụ kiểm tra, đánh giá	4	48,254						1,930,160	Số lượng người tham gia phục vụ tối thiểu: 10 người (01 lãnh đạo của tổ chức, 06 người đáp ứng điều kiện nhân sự, 02 người có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ, 01 người phụ trách hành chính).
5	Nhận kết quả qua bưu điện: Trả Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ					12,500	1	1	12,500	12,500	Giá cước trung bình trọng lượng từ 0-100 gr cho chuyển phát nhanh (năm 2023)